

Số: 3401/QĐ-ABIC-QLNV

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều khoản bổ sung Bảo hiểm trở ngại chuyên đi

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập số 38/GP/KDBH ngày 18/10/2008 của Bộ Tài chính và các giấy phép điều chỉnh;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 670/UQ-ABIC-PC ngày 26/12/2023 của ông Nguyễn Tiến Hải, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của ABIC cho ông Nguyễn Hồng Phong, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ tại Tờ trình ngày 17/09/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Điều khoản bổ sung Bảo hiểm trở ngại chuyên đi**” tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban, Chánh văn phòng tại Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ban kiểm soát;
- Các Ban trực thuộc HĐQT;
- Lưu QLNV, VP TSC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Phong

ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG BẢO HIỂM TRỞ NGẠI CHUYẾN ĐI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3401/QĐ-ABIC-QLNV ngày 18/09/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm đã tham gia bảo hiểm theo các Quy tắc bảo hiểm tại ABIC, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm các Điều khoản bảo hiểm bổ sung dưới đây:

1. Điều khoản bổ sung Hủy bỏ chuyến đi/chuyến bay (ĐKBS 01)

1.1. Phạm vi, quyền lợi bảo hiểm

- Người được bảo hiểm hủy bỏ chuyến đi/chuyến bay do một trong các nguyên nhân sau đây:
 - + Thành viên trong gia đình của Người được bảo hiểm (bao gồm Người được bảo hiểm), người đăng ký đi cùng chuyến đi/chuyến bay này bị tử vong, thương tật/bệnh tật phải nằm viện hoặc phẫu thuật;
 - + Người được bảo hiểm phải ra làm nhân chứng, có giấy triệu tập của toà án, hội đồng xét xử hay bị cách ly để kiểm dịch bắt buộc.
 - Trong các trường hợp này, ABIC chi trả chi phí vé hành khách chưa sử dụng (không bao gồm các loại phụ phí phát sinh và phần hoàn lại của hãng vận chuyển) và không vượt quá số tiền bảo hiểm của điều khoản bổ sung quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.2. Loại trừ bảo hiểm

ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất phát sinh do một trong các nguyên nhân (trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đây:

- Bệnh/thương tật có sẵn; Mang thai, sinh nở;
- Phát sinh từ tình trạng sức khoẻ hay thể lực hay bất kỳ hoàn cảnh nào khác ảnh hưởng đến Người được bảo hiểm, hay các thành viên gia đình hoặc người đăng ký đi cùng chuyến đi của Người được bảo hiểm mà Người được bảo hiểm đã biết trước khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- Chi phí được hoàn lại từ hãng vận chuyển;
- Chuyến đi/chuyến bay bị hủy do hãng vận chuyển;
- Sự kiện phát sinh ngoài quy định tại mục 1.1.

1.3. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

- Vé hành khách chưa được sử dụng do hủy chuyến; Hóa đơn vé hành khách;
- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ Chứng từ y tế có liên quan (Giấy ra/vào viện, hồ sơ bệnh án, Kết quả xét nghiệm, Đơn thuốc, Giấy chứng nhận phẫu thuật/Phiếu mổ, Hóa đơn, Biên lai, bảng kê...);

- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thương tích/ hồ sơ y tế thể hiện được thương tật vĩnh viễn;
- Bản chính hoặc bản sao hợp lệ Trích lục khai tử/ Biên bản khám nghiệm tử thi/ Biên bản kết luận của cơ quan có thẩm quyền (trường hợp tử vong);
- Bảng chứng về mối quan hệ với người thân (Giấy khai sinh, đăng ký kết hôn, Hộ khẩu ...);
- Bảng chứng phải ra tòa làm nhân chứng hoặc phải cách ly theo quy định;
- Văn bản của hãng vận chuyển xác nhận lịch trình, yêu cầu hủy chuyến bay/chuyến đi, lý do hủy chuyến đi/chuyến bay (áp dụng với trường hợp hãng vận chuyển hủy) và chi phí hoàn lại;
- Các chứng từ liên quan khác theo yêu cầu của ABIC (nếu cần).

2. Điều khoản bổ sung Trì hoãn chuyến bay (ĐKBS 02)

2.1. Phạm vi, quyền lợi bảo hiểm

- Sau khi Người được bảo hiểm đã hoàn thành thủ tục check-in chuyến bay theo quy định của hãng hàng không nhưng chuyến bay của Người được bảo hiểm đã thu xếp bị trì hoãn trong thời hạn bảo hiểm so với lịch trình nêu trong vé máy bay do các nguyên nhân gồm: điều kiện thời tiết xấu, bãi công, lỗi máy móc hay kỹ thuật của phương tiện vận chuyển và việc trì hoãn đó hoàn toàn vượt ra khỏi sự kiểm soát của Người được bảo hiểm.

- Trong các trường hợp này, ABIC chi trả số tiền theo giới hạn quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm cho mỗi số giờ tối thiểu bị trì hoãn liên tục kể từ thời điểm khởi hành theo lịch trình của chuyến bay và tối đa lên đến số tiền bảo hiểm của điều khoản bổ sung quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

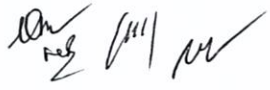
- Thời gian trì hoãn tính từ thời điểm khởi hành chuyến bay theo lịch trình (thể hiện trên văn bản hoặc vé hành khách) cho đến khi chuyến bay thực sự bắt đầu lại, hoặc cho tới lúc khởi hành trên một phương tiện vận chuyển thay thế do hãng vận chuyển thu xếp. Thời gian trì hoãn tối thiểu được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2.2. Loại trừ bảo hiểm

ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất phát sinh do một trong các nguyên nhân (trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đây:

- Người được bảo hiểm không hoàn thành thủ tục xác nhận trước chuyến bay hoặc không có mặt tại điểm đón theo đúng lịch trình đã được cung cấp bởi hãng vận chuyển;

- Điều kiện thời tiết xấu, đình công, bãi công, lỗi máy móc hay kỹ thuật của phương tiện vận chuyển và việc trì hoãn đã tồn tại trước thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm;



PHÁP
1 NGÀY
NGH
TAY

- Phương tiện vận chuyển bị tịch thu hay giam cầm của bất kỳ cơ quan chính phủ nào;
- Sự kiện phát sinh ngoài quy định tại mục 2.1.

2.3. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

- Lịch trình chuyến đi; Giấy tờ liên quan đến chuyến đi/chuyến bay (Thẻ lên máy bay/vé hành khách xác định thời gian thực tế);
- Văn bản xác nhận của hãng vận chuyển xác nhận lịch trình (ngày, thời gian), lý do trễ chuyến và số giờ trễ;
- Các chứng từ liên quan khác theo yêu cầu của ABIC (nếu cần).

3. Điều khoản bổ sung Hành lý bị chậm trễ (ĐKBS 03)

3.1. Phạm vi, quyền lợi bảo hiểm

- Trường hợp hành lý của Người được bảo hiểm tạm thời bị thất lạc tối thiểu 08 giờ liên tục hoặc theo thỏa thuận khác, kể từ khi Người được bảo hiểm tới điểm đến do sự chậm trễ, chuyển nhầm hoặc không giao hành lý trong chuyến bay do lỗi của hãng vận chuyển, ABIC chi trả theo giới hạn quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm cho mỗi số giờ tối thiểu bị trì hoãn liên tục và tối đa lên tới số tiền bảo hiểm của điều khoản bổ sung.
- ABIC chi trả số tiền cố định hoặc chi phí để mua sắm khẩn cấp các vật dụng vệ sinh thiết yếu hoặc quần áo trong thời gian hành lý bị thất lạc theo cách thức được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3.2. Loại trừ bảo hiểm

ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất phát sinh do một trong các nguyên nhân (trực tiếp hoặc gián tiếp) sau đây:

- Việc nhận hành lý chậm không có xác nhận của Hãng vận chuyển trên cơ sở “Biên bản bất thường đối với hành lý” hoặc trên các kênh truyền thông chính thức hoặc bằng văn bản do hãng vận chuyển/đơn vị thu xếp chuyến bay gửi tới;
- Việc trì hoãn do hậu quả của việc bắt giữ hay bị tịch thu của cơ quan hải quan hay cơ quan thẩm quyền khác của chính phủ;
- Sự kiện phát sinh ngoài quy định tại mục 3.1.

3.3. Hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm

- Lịch trình chuyến đi; Giấy tờ liên quan đến chuyến bay (Thẻ lên máy bay/vé hành khách xác định thời gian thực tế);
- Biên bản hành lý bất thường của hãng vận chuyển hoặc văn bản của hãng vận chuyển/đơn vị thu xếp chuyến đi/chuyến bay xác nhận; Thẻ hành lý (nếu có);
- Biên nhận hành lý ký gửi của hãng vận chuyển/biên nhận hành lý nhận lại có nêu rõ ngày giờ nhận lại hành lý;

 
3

- Hóa đơn mua sắm hợp pháp (trong trường hợp áp dụng cách thức chi trả theo chi phí thực tế);

- Các chứng từ liên quan khác theo yêu cầu của ABIC (nếu cần).

4. Số tiền bảo hiểm, phí bảo hiểm

TT	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm tối đa (VND/người/chuyến)	Tỷ lệ phí/chuyến chưa bao gồm VAT (%)	
1	Hủy bỏ chuyến đi/chuyến bay	50.000.000	2%	
2	Tri hoãn chuyến bay	20.000.000	Số giờ tối thiểu bị trì hoãn liên tục	Tỷ lệ phí
			2 giờ	10%
			4 giờ	2%
			6 giờ	1%
			8 giờ	0.4%
3	Hành lý bị chậm trễ	20.000.000	Số giờ tối thiểu bị trì hoãn liên tục	Tỷ lệ phí
			8 giờ	2.2%
			12 giờ	1.6%

5. Tăng/giảm phí bảo hiểm

Tùy theo tình hình kinh doanh thực tế, Tổng giám đốc công ty sẽ quyết định tăng/giảm phí bảo hiểm các điều khoản bổ sung trên để đảm bảo hiệu quả nghiệp vụ.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Phong